



PHỤ LỤC DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Báo cáo số: 83 /BC-Tổ TĐKH ngày 09 tháng 3 năm 2022)

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm theo TT14/2020/TT-BYT	Đơn giá kế hoạch	Số lượng	Thành tiền
1	Bộ quả lọc máu liên tục Prismaflex M100	Quả lọc máu liên tục kèm bộ dây dẫn: Chất liệu: - Sợi lọc AN69 HF: Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer - Vỏ và đầu quả lọc: Polycarbonate - Vách đầu quả lọc: Polyurethane - Ống dẫn: PVC - Cartridge: PETG Phương pháp tiệt trùng: EtO (ethylene oxide) Thông số kỹ thuật của quả lọc: - TMP tối đa* (mmHg/kPa): 450/60 - Áp lực máu tối đa (mmHg/kPa): 500/66,6 - Thể tích máu trong quả lọc ($\pm 10\%$): 152 ml - Diện tích màng hiệu dụng: 0,9m ² - Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt): 240 μ m - Độ dày thành sợi lọc: 50 μ m - Tốc độ máu: 75 - 400 ml/phút - Cân nặng bệnh nhân tối thiểu: 30 kg	Bộ	1	7,300,000	60	438,000,000

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm theo TT14/2020/TT-BYT	Đơn giá kế hoạch	Số lượng	Thành tiền
2	Bộ quả lọc máu liên tục có gắn Heparin OXIRIS	<p>Quả lọc máu liên tục có gắn Heparin kèm bộ dây dẫn có 3 chức năng: loại bỏ Cytokine, loại bỏ nội độc tố, lọc máu liên tục (loại bỏ dịch và độc tố Urê huyết)</p> <p>Chất liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màng lọc cấu tạo 3 lớp: - Sợi rỗng AN69 (Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer): giúp hấp phụ các Cytokine - PolyethyleneImine (PEI): giúp hấp phụ Nội độc tố - Bề mặt sợi lọc được gắn heparin (4500+/- 1500 IU/m²) - Vỏ và đầu quả lọc: Polycarbonate - Vách đầu quả lọc: Polyurethane - Ống dẫn: PVC - Cartridge: PETG <p>Tiệt trùng: EtO (ethylene oxide)</p> <p>Thông số kỹ thuật của quả lọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - TMP tối đa* (mmHg/kPa): 450/60 - Áp lực máu tối đa (mmHg/kPa): 500/66,6 - Thể tích máu trong quả lọc (±10%): 193 ml - Diện tích màng: 1,5m² - Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt): 240μm - Độ dày thành sợi lọc: 50μm - Tốc độ máu: 100 - 450 ml / phút - Cân nặng bệnh nhân tối thiểu: 30 kg 	Bộ	1	17,100,000	20	342,000,000



STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm theo TT14/2020/TT-BYT	Đơn giá kế hoạch	Số lượng	Thành tiền
3	Catherter lọc máu (Catherter tĩnh mạch 2 nhánh, kim V, cỡ 1215, 1220)	<p>Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng, bằng chất liệu polyurethane, kim V, cỡ 1215, 1220, đường kính ngoài 12F, chiều dài 15cm, 20cm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kim dẫn chữ V sắc bén, có Valve ngăn chặn máu trào ngược và tránh tắc mạch do khí. - Dây kim loại dẫn đường mềm dẻo, tránh vận xoắn, đầu chữ J giảm tổn thương khi luồn. - Có dao mổ và kim nong bằng nhựa. 	Cái	1	882,116	80	70,569,280
4	Bình làm ẩm tương thích với máy INSPIRED 02FL0 hoặc tương đương	<p>Bình làm ẩm dùng 1 lần. Sử dụng được cho cả người lớn và trẻ em. Tự động làm đầy nước. Thể tích nén khi bình rỗng là 44mm, khi đầy bình là 280mm. Dung tích chứa nước tối đa là 160mm. Kích thước 130mm x 122mm x 95mm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ rò: $\leq 25\text{ml/phút}@ (60\pm 3)\text{cmH}_2\text{O}$ - Khả năng chống chảy (khi rỗng): $\leq 0,06\text{cmH}_2\text{O/L/phút}@ 30\text{L/phút}$, (ở mức nước tối đa) $\leq 0,06\text{cmH}_2\text{O/L/phút}@ 30\text{L/phút}$ - Tuần thủ (khi rỗng): $\leq 5\text{ml/cmH}_2\text{O}@ (60\pm 3)\text{cmH}_2\text{O}$, (ở mức nước tối đa) $\leq 5\text{ml/cmH}_2\text{O}@ (60\pm 3)\text{cmH}_2\text{O}$. - Thể tích nén (khi bình rỗng): $440\pm 10\text{mL}$, (khi bình đầy) $280\pm 10\text{mL}$. - Dung tích chứa nước tối đa: $160\pm 10\text{mL}$.- Lưu lượng cực đại: 60L/phút - Áp lực vận hành tối đa: 16.5kPa ($165\text{cmH}_2\text{O}$) - Phạm vi nhiệt độ vận hành: $18\text{ }^\circ\text{C} \sim 28\text{ }^\circ\text{C}$ - Phạm vi độ ẩm vận hành: $15\% \sim 93\% \text{RH}$ <p>Model: VHC60</p>	Cái	6	350,000	70	24,500,000

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm theo TT14/2020/TT-BYT	Đơn giá kế hoạch	Số lượng	Thành tiền
5	Gọng thở mũi lưu lượng cao tương thích với máy INSPIRED 02FL0 hoặc tương đương	VANC-02(M): Gọng thở mũi người lớn cỡ M + Lưu lượng dòng chảy tối đa: 60L/phút + Đầu nối 15F/22M theo tiêu chuẩn ISO 5356-1 + Chiều dài: 380mm + Điều kiện môi trường sử dụng: 18oC ~ 28oC, 30% ~ 80% RH (không ngưng tụ), 700hPa ~ 1060hPa + Mỗi gọng thở chỉ sử dụng cho 1 bệnh nhân duy nhất + Chống chỉ định sử dụng cho bệnh nhân bị viêm mũi hoặc bệnh nhân có dị tật về cấu trúc khuôn mặt không thể áp dụng thiết bị hỗ trợ đầy đủ. + Không sử dụng thiết bị khi có chống chỉ định sử dụng thở áp lực dương liên tục (CPAP) và liệu pháp thở oxy dòng cao. Model: VANC-02(M)	Cái	6	650,000	70	45,500,000
6	Ống thở dành cho người lớn tương thích với máy INSPIRED 02FL0 hoặc tương đương	510-049: + Ống thở tích hợp dây đốt nhiệt dành cho người lớn (đường kính 22mm), chiều dài 1,5m. + Lưu lượng dòng chảy: 10~60L/phút + Độ rò: < 25ml/phút@(60±3)cmH2O + Khả năng chống chày: <0,06cmH2O/l/phút @ 30l/phút + Tuân thủ: <5ml/cmH2O@(60±3)cmH2O + Ống thở chỉ nên được sử dụng tối đa trong vòng 14 ngày. Model: 510-049	Cái	6	800,000	70	56,000,000
Tổng cộng: 06 khoản							976,569,280

